

Số: 1038 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 02 tháng 6 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt triển khai thực hiện các đề tài, dự án
khoa học và công nghệ năm 2017 (đợt 1)**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV ĐẾN	Số: 50111 Ngày: 02/6/17 Chuyên: CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh ban hành quy định định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 13/2016/QĐ-UBND ngày 21/3/2016 của UBND tỉnh quy định quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh của tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 686a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 2035/QĐ-UBND ngày 26/10/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt danh mục đề tài, dự án khoa học và công nghệ triển khai thực hiện năm 2017;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 479/TTr-SKHCN ngày 24/5/2017 và của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1383/STC-HCSN ngày 17/5/2017 về việc thẩm định kinh phí thực hiện 07 đề tài, dự án bắt đầu thực hiện từ năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt triển khai thực hiện 07 đề tài, dự án khoa học và công nghệ, với tổng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh là 8.491 triệu đồng; trong đó, kinh phí năm 2017 là 3.087 triệu đồng, từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của Sở Khoa học và Công nghệ được UBND tỉnh giao dự toán tại Quyết định số 686a/QĐ-UBND ngày 16/12/2016 về việc

giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2017 (chi tiết như Phụ lục kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở cho việc lập kế hoạch và quản lý kinh phí thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ, cụ thể:

- Giao Sở Khoa học và Công nghệ:

+ Phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan chủ trì đề tài, dự án khoa học và công nghệ lập dự toán chi tiết theo từng nội dung cụ thể để làm cơ sở thẩm tra, cấp phát, kiểm soát chi và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

+ Ký kết hợp đồng với các tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo đúng các quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý khoa học và công nghệ. Đồng thời phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan liên quan theo dõi, giám sát kiểm tra quá trình triển khai thực hiện và tổ chức đánh giá nghiệm thu kết quả các đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo quy định để làm cơ sở cho việc thanh quyết toán kinh phí khi đề tài, dự án hoàn thành, đảm bảo đúng mục đích, tiêu chuẩn định mức quy định hiện hành của Nhà nước.

- Tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, dự án khoa học và công nghệ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung của đề tài, dự án khoa học và công nghệ theo đúng mục tiêu, nội dung được phê duyệt, đảm bảo chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi, Thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan, các tổ chức và cá nhân chủ trì đề tài, dự án chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- TT Tỉnh ủy (báo cáo)
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- VPUB: PCVP(VX), KGVX, TH, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.pbc203



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Ngọc Dũng

PHỤ LỤC
CÁC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TỈNH ĐỀ NGHỊ PHÊ DUYỆT TRIỂN KHAI NĂM 2017 (đợt 1)
 (Kèm theo Quyết định số 16/QĐ-UBND ngày 02/6/2017 của UBND tỉnh)



ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	 Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
I Lĩnh vực Nông nghiệp										
1	Đề tài: Chọn tạo và phát triển một số giống lúa mới ngắn ngày, có năng suất cao, phẩm chất gạo tốt phục vụ sản xuất để tăng thu nhập cho nông dân Quảng Ngãi và một số tỉnh khu vực miền Trung.	36 tháng	-Trung tâm Giống tỉnh Quảng Ngãi; -CN. Đỗ Đức Sáu	* Mục tiêu: Chọn tạo 02 giống lúa được Hội đồng KH-CN Cục Trồng trọt - Bộ NN và PTNT đồng ý cho sản xuất thử để phát triển giống lúa mới, góp phần bổ sung vào cơ cấu giống lúa của tỉnh, tăng thu nhập cho nông dân tại Quảng Ngãi và một số tỉnh khác tại khu vực Miền Trung. Cụ thể: - Chọn tạo 02 giống lúa mới ngắn ngày có thời gian sinh trưởng trong vụ Đông xuân từ 100-115 ngày, trong vụ Hè thu từ 80-95 ngày; năng suất đạt trung bình 60 tạ/ha trở lên; phẩm chất gạo tốt, cơm ngon: Hạt dài 6,5 mm trở lên và có tỉ lệ dài/rộng (D/R) từ 3,0 trở lên; có tỉ lệ gạo nguyên, tỉ lệ gạo trắng trong từ 80% trở lên; hàm lượng amylose nhỏ hơn 23%, nhiệt độ hóa hồ trung bình, độ bền thê gen mềm; cơm ngon, đạt điểm tổng hợp trên 12 điểm; chống chịu được một số đối tượng sâu bệnh hại chính như bệnh đạo ôn, rầy nâu và cứng cây, chống đổ ngã mức độ trung bình trở lên. Phù hợp với điều kiện sản	3.055,5 Trong đó: -Kinh phí SN KHCN là: 1.530 tr.đ; -Nguồn vốn của tổ chức chủ trì: 816 tr.đ; -Vốn dân: 709,5 tr.đ.	277	468	743	42	Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
				xuất tại Quảng Ngãi và một số tỉnh Miền Trung. - Giống phải qua khảo nghiệm Quốc gia, được đánh giá có triển vọng, được Hội đồng KH-CN Cục Trồng trọt – Bộ NN và PTNT đồng ý cho sản xuất thử tại khu vực Miền Trung, được đăng ký bảo hộ giống cây trồng. - Xây dựng 02 hướng dẫn kỹ thuật canh tác giống lúa mới có chất lượng tốt. Xây mô hình trình diễn (60 ha/12 mô hình), ứng dụng giống lúa mới để nông dân tiếp cận; tăng thu nhập cho người dân từ 10-15% so với sản xuất lúa thông thường. * Nội dung: - Khảo nghiệm tác giả: Thực hiện 03 công việc liên quan (Cụ thể từng công việc theo thuyết minh đề tài); - Khảo nghiệm Quốc gia, thông qua Hội đồng KH-CN kết quả chọn tạo, khảo nghiệm giống lúa mới, trình công nhận sản xuất thử: Thực hiện 04 công việc liên quan (Cụ thể từng công việc theo thuyết minh đề tài); - Xây dựng mô hình trình diễn, sản xuất thử nghiệm giống lúa mới đề tài chọn tạo: Thực hiện 03 công việc liên quan (Cụ thể từng công việc theo thuyết minh đề tài).						

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
2	Dự án: Ứng dụng kỹ thuật nuôi trâu cái tiến để nâng cao thu nhập cho đồng bào dân tộc H're và bảo vệ môi trường ở huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi.	36 tháng	- UBND huyện Minh Long; - CN: Võ Đình Tiến	* Mục tiêu: Nâng cao nhận thức của đồng bào dân tộc H're, từng bước xóa bỏ các tập quán chăn nuôi cũ, phát triển chăn nuôi trâu hàng hóa theo hướng bền vững. Đẩy mạnh áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi, cải tạo đàn trâu địa phương, nâng cao tầm vóc, tăng trọng, nâng cao năng suất, chất lượng đàn trâu và tăng thu nhập cho đồng bào dân tộc H're ở Huyện Minh Long, góp phần vào tiến trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Cụ thể: - Đào tạo 20 kỹ thuật viên cơ sở, tập huấn kỹ thuật cho 379 lượt người dân chăn nuôi trâu. - Thực hiện hỗ trợ 12 trâu đực giống; xây dựng 130 chuồng; trồng 26.000 m² cỏ VA06. - Phối giống có chứa 480 lượt cho đàn trâu cái địa phương. Trâu nghé sinh ra có trọng lượng sơ sinh $\geq 21\text{kg/con}$, tỷ lệ nuôi sống đến 6 tháng tuổi đạt $\geq 90\%$. * Nội dung: - Điều tra, đánh giá thực trạng đàn trâu và tình hình chăn nuôi trâu ở vùng dự án. - Đào tạo, tập huấn kỹ thuật cho người dân vùng dự án: Tổ chức đào tạo kỹ thuật viên 01 lớp cho	3.934,02	600	1.190	153	112	Khoán chi từng phần

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
				20 kỹ thuật viên, và tập huấn kỹ thuật 06 lớp với 379 lượt người tham gia. - Hỗ trợ 12 trâu đực giống và tổ chức phối giống với trâu cái sinh sản tại vùng dự án. - Hỗ trợ xây dựng 130 chuồng nuôi trâu kiên cố phù hợp với điều kiện của địa phương. - Phát triển nguồn thức ăn và tăng cường phòng chống dịch bệnh: Xây dựng mô hình thâm canh cỏ với diện tích 26.000 m² cỏ VA06.						
3	Dự án: Hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật phát triển chăn nuôi bò lai, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới ở các xã miền núi, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.	36 tháng	-Trạm Khuyến nông huyện Đức Phổ; -KS. Huỳnh Long	* Mục tiêu: Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ lai tạo giống bò, xây dựng chuồng trại, phát triển nguồn thức ăn, thực hiện tốt về nuôi dưỡng và phòng bệnh trong chăn nuôi bò sinh sản và bê đẻ nâng cao năng suất, tăng thu nhập cho nông dân, góp phần xây dựng nông thôn mới ở các xã miền núi, huyện Đức Phổ. Cụ thể: - Chuyển giao 6 hướng dẫn kỹ thuật về lai tạo giống, xây dựng chuồng trại, nuôi dưỡng bò/bê, phòng bệnh, trồng cỏ giống mới phù hợp với điều kiện thực tế cho nông hộ vùng dự án. - Nâng cao kiến thức và kỹ năng về lai tạo giống bò, xây dựng chuồng trại, nuôi dưỡng bò/bê, phòng bệnh cho bò, trồng cỏ giống mới cho	40.760,505 Trong đó: -Ngân sách SN KH CN tỉnh hỗ trợ: 1.870 tr.đ; -Vốn của dân: 38.890,505 tr.đ.	500	976	357	37	Khoán chi từng phần

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
				1.000 hộ dân trong vùng dự án. - Phối giống nhân tạo 2.500 lượt bò cái ở các hộ mô hình bằng tinh các giống bò hướng thịt, có chứa đạt 1.875 lượt bò cái, tỷ lệ phối giống có chứa $\geq 75\%$, tạo hơn 1.680 bê lai hướng thịt có trọng lượng sơ sinh bình quân ≥ 24 kg/con; tỷ lệ bê nuôi sống đến cai sữa đạt trên 90%. - Hình thành 18 ha cỏ (VA06, TD58 và Mulato) tại 600 hộ với năng suất trung bình ≥ 200 tấn/ha/năm. - 50 chuồng trại xây dựng mới và 70 chuồng trại sửa chữa, chỉnh trang đạt yêu cầu về quy cách, chất lượng và phù hợp với cảnh quan. -Tạo mô hình nuôi thâm canh bê lai hướng thịt (bê sinh ra từ phối giống dự án) với quy mô 80 con, trọng lượng lúc 12 tháng tuổi đạt trên 180 kg/con. * Nội dung: - Chuyển giao 06 hướng dẫn kỹ thuật về chăn nuôi bò cho hộ dân thuộc 02 xã Phổ Nhơn và Phổ Phong, huyện Đức Phổ. - Điều tra tình hình chăn nuôi và chọn hộ tham gia dự án: Tiến hành điều tra 1.000 hộ để chọn 600 hộ đủ điều kiện tham gia dự án. - Xây dựng mô hình chăn nuôi bò cái lai Zebu sinh sản, với 600 hộ tham gia, gồm: Tuyển chọn						

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
				1.500 – 1.700 con bò cái đủ tiêu chuẩn tham gia mô hình; Hỗ trợ xây dựng mới 50 chuồng nuôi bò và sửa chữa, chỉnh trang 70 chuồng nuôi bò cho các hộ tham gia dự án; Tổ chức phối giống cho 2.500 lượt bò cái, số lượt bò cái có chửa đạt 1.875 lượt, tạo hơn 1.680 bê lai hướng thịt có trọng lượng sơ sinh bình quân ≥ 24 kg/con; tỷ lệ bê nuôi sống đến cai sữa đạt trên 1.510 con; Xây dựng vườn cỏ với diện tích 18 ha/600 hộ dân. - Xây dựng mô hình nuôi thâm canh bê lai hướng thịt quy mô 80 con. - Tổ chức 20 lớp tập huấn (50 người/lớp) và 05 hội nghị (100 người/hội nghị).						
II Khoa học xã hội và nhân văn										
4	Đề tài: Nghiên cứu, đề xuất giải pháp phát huy vai trò của doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế-xã hội tỉnh Quảng Ngãi.	18 tháng	- Trường Đại học Kinh tế - Luật (ĐHQG TP. HCM); - Cơ quan phối hợp thực hiện: Trường Đại học Phạm	* Mục tiêu: - Xác định các luận cứ khoa học và thực tiễn về vai trò của doanh nghiệp trong quá trình phát triển bền vững tỉnh Quảng Ngãi trên ba khía cạnh: tăng trưởng kinh tế, giải quyết các vấn đề xã hội và bảo vệ môi trường. - Xác định các định hướng cần ưu tiên đầu tư phát triển doanh nghiệp ở các khu vực và ngành kinh tế trên cơ sở đánh giá hiệu quả hoạt động và mức độ tác động của doanh nghiệp đối với các mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội	840	450	390	-	-	Khoán chi đến sản phẩm cuối cùng.

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
			Văn Đồng. -Đồng chủ nhiệm: PGS.TS Nguyễn Tiến Dũng và PGS-TS. Phạm Đăng Phước.	tỉnh Quảng Ngãi. - Đề xuất các nhóm giải pháp phát huy vai trò của doanh nghiệp trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2017 – 2025 và tầm nhìn đến năm 2030 trên cơ sở phân tích và nhận diện các điểm mạnh, điểm yếu, thời cơ và thách thức đối với doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh trước mục tiêu phát triển bền vững trong điều kiện kinh tế thị trường hiện đại và bối cảnh hội nhập. *Nội dung: - Tổng quan nghiên cứu, khung phân tích và phương pháp nghiên cứu: Thực hiện các công việc liên quan, trong đó có 04 chuyên đề khoa học (Cụ thể theo thuyết minh đề tài); - Cơ sở lý thuyết và kinh nghiệm thực tiễn về phát huy vai trò của doanh nghiệp trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng, địa phương: Thực hiện các công việc liên quan, trong đó có 06 chuyên đề khoa học (Cụ thể theo thuyết minh đề tài); - Phân tích tác động của điều kiện tự nhiên, đặc điểm kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi và bối cảnh kinh tế - xã hội trong nước và quốc tế đến sự phát triển của doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi: Thực hiện các công việc liên quan, trong đó có 04 chuyên đề khoa học (Cụ thể theo thuyết minh						

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
				đề tài); - Phân tích thực trạng hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi: Thực hiện các công việc liên quan, trong đó có 05 chuyên đề khoa học (Cụ thể theo thuyết minh đề tài); - Vai trò của doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi: Thực hiện các công việc liên quan, trong đó có 06 chuyên đề khoa học (Cụ thể theo thuyết minh đề tài); - Định hướng và hệ thống các nhóm giải pháp phát huy vai trò của doanh nghiệp đối với sự phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi: Thực hiện các công việc liên quan, trong đó có 09 chuyên đề khoa học (Cụ thể theo thuyết minh đề tài).						
III Khoa học kỹ thuật công nghệ										
5	Dự án: Hỗ trợ nhân rộng dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 trở lên để phục vụ người dân	10 tháng	-Trung tâm công nghệ Thông tin và Truyền thông Quảng Ngãi -Ths. Nguyễn Ngọc Trân	* Mục tiêu: Phát triển và nhân rộng dịch vụ hành chính công trực tuyến mức độ 3 trở lên để phục vụ yêu cầu cải cách hành chính của tỉnh: góp phần giải quyết nhanh các thủ tục hành chính; giảm bớt phiền hà, tăng cường minh bạch thông tin, đạt chỉ tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 05/NQ-TU ngày 5/12/2016 của Tỉnh ủy về cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính giai đoạn 2016-2020;	843	500	343	-	-	Khoán chi từng phần

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
	và tổ chức.			Cụ thể: - Xây dựng mới các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 với 08 nhóm dịch vụ công, gồm: Cấp phép Bưu chính; Cấp phép vệ sinh an toàn thực phẩm; Cấp phép khám chữa bệnh từ thiện, nhân đạo; Đăng ký biến động về quyền sử dụng đất; Cấp giấy phép khai thác thủy sản; Cấp phép chứng chỉ hành nghề thú y; Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá; Cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ và được tích hợp vào hệ thống Cổng Dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Các thủ tục hành chính được lựa chọn thiết thực: số lượng hồ sơ hằng năm nhiều, thuộc lĩnh vực “nóng”, người dân có nhu cầu nhiều, có thể triển khai ứng dụng tốt sau khi kết thúc dự án, đem lại hiệu quả xã hội cao. * Nội dung: - Khảo sát thu thập thông tin, số liệu để phục vụ cho việc xây dựng các dịch vụ công trực tuyến mức độ mức độ 3 đã lựa chọn. - Xây dựng phần mềm ứng dụng: Từ kết quả khảo sát thực tế, tiến hành xây dựng phần mềm dịch vụ công trực tuyến, bao gồm 70 bộ thủ tục với 8 nhóm dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 (Cụ thể theo thuyết minh dự án) - Tổ chức tập huấn: Tập huấn chuyển giao công						

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
				nghệ 03 lớp (14 người/lớp); Tập huấn, hướng dẫn sử dụng cho lãnh đạo và chuyên viên các đơn vị 02 lớp (20 người/lớp); Tập huấn cho đội ngũ cán bộ chuyên trách 01 lớp (10 người). - Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin.						
6	Đề tài: Thiết kế và chế tạo máy cắt Plasma, Oxy CNC dạng trung bình.	14 tháng	-Cơ Quan chủ trì: Trường Cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ Dung Quất (nay là Trường Cao đẳng Kỹ nghệ Dung Quất) -Chủ nhiệm đề tài: ThS. Nguyễn Tân Tại	* Mục tiêu: Nghiên cứu thiết kế, chế tạo thử nghiệm một máy cắt Plasma, Oxy CNC dạng trung bình ($1,5m \times 3m$) với các thông số kỹ thuật: tốc độ cắt tối đa 1000mm/p, chiều dày cắt tối đa 20mm, độ chính xác gia công $\pm 0,5mm$ và đạt Tiêu chuẩn Việt Nam yêu cầu chung về an toàn đối với kết cấu máy (TCVN 4725:2008); nâng cao năng lực nghiên cứu của đội ngũ giảng viên Trường cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ Dung Quất; sản phẩm của đề tài phục vụ công tác giảng dạy và thực tập của giảng viên và sinh viên Trường cao đẳng nghề Kỹ thuật công nghệ Dung Quất. * Nội dung: - Đánh giá tổng quan về vấn đề cần nghiên cứu. - Nghiên cứu chuyên môn: +Thiết kế phần cơ khí: Thực hiện 04 công việc liên quan (Cụ thể từng công việc theo thuyết minh đề tài). +Thiết kế hệ điều khiển: Thực hiện 03 công	793	400	393	-	-	Khoán chi từng phần

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
				việc liên quan (Cụ thể từng công việc theo thuyết minh đề tài). - Gia công phần cơ khí: Thực hiện 06 công việc liên quan (Cụ thể từng công việc theo thuyết minh đề tài). - Lắp ráp mạch điều khiển: Thực hiện 04 công việc liên quan (Cụ thể từng công việc theo thuyết minh đề tài). - Lắp ráp toàn bộ máy: Thực hiện 07 công việc liên quan (Cụ thể từng công việc theo thuyết minh đề tài). - Vận hành, kiểm tra và hiệu chỉnh. - Biên soạn các bài thực hành và tài liệu kỹ thuật cho máy: Thực hiện 02 công việc liên quan (Cụ thể từng công việc theo thuyết minh đề tài). - Tổng kết, đánh giá.						
7	Dự án: Hỗ trợ chuyển giao ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật điều trị trĩ bằng phương pháp Longo	12 tháng	-Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi; -TS. Nguyễn Đình Tuyền.	* Mục tiêu: Ứng dụng kỹ thuật phẫu thuật điều trị trĩ bằng phương pháp Longo đã triển khai thành công ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh để chuyển giao cho một số Bệnh viện tuyến huyện nhằm phục vụ tốt nhu cầu của người dân địa phương, giảm chi phí điều trị và giảm áp lực cho Bệnh viện tuyến tỉnh, góp phần thực hiện đề án bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.	560	360	200	-	-	Khoán chi từng phần

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
	tại tỉnh Quảng Ngãi.			Cụ thể: - Mô tả kỹ thuật phẫu thuật điều trị Trĩ bằng phương pháp Longo tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi; - Đánh giá hiệu quả của kỹ thuật, phẫu thuật điều trị Trĩ bằng phương pháp Longo; - Đào tạo, tập huấn chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật điều trị trĩ bằng phương pháp Longo cho bác sĩ, kỹ thuật viên tuyến huyện 15 người; - Chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật điều trị trĩ bằng phương pháp Longo cho 04 Bệnh viện tuyến huyện. * Nội dung: - Mô tả kỹ thuật phẫu thuật điều trị trĩ bằng phương pháp Longo và đánh giá hiệu quả triển khai 75 ca tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi. - Biên soạn tài liệu và xây dựng chương trình đào tạo, gồm các tài liệu: Tổng quan về bệnh trĩ; Giải phẫu, sinh lý ống dẫn hậu môn; Chẩn đoán và các phương pháp phẫu thuật trĩ; Kỹ thuật phẫu thuật trĩ bằng phương pháp Longo; Chăm sóc điều trị sau phẫu thuật; Gây mê, gây tê trong phẫu thuật trĩ. - Tổ chức đào tạo, tập huấn lý thuyết và thực hành để chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật bệnh trĩ						

Số TT	Tên đề tài/dự án	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì, Chủ nhiệm đề tài/dự án	Mục tiêu và nội dung chủ yếu	Tổng kinh phí thực hiện	Kinh phí SN KHCN				Phương thức khoán chi
						Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	
				bằng phương pháp Longo cho các bác sĩ tuyến huyện. bao gồm: +Tập huấn lý thuyết 6 bài và thực hành cho 15 học viên; +Chuyển giao kỹ thuật phẫu thuật điều trị trĩ bằng phương pháp Longo cho đội ngũ y bác sĩ tại Bệnh viện tỉnh và tuyến huyện. - Tổng kết, đánh giá kỹ thuật đã chuyển giao.						
Tổng cộng kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh hỗ trợ:					8.491	3.087	3.960	1.253	191	

Tổng cộng: - 07 đề tài, dự án KH&CN cấp tỉnh triển khai thực hiện mới năm 2017 (đợt 1).

- Tổng kinh phí thực hiện từ ngân sách sự nghiệp KH&CN tỉnh là: 8.491 triệu đồng;

Trong đó: Ngân sách sự nghiệp KH&CN các năm là:

+Năm 2017: 3.087 triệu đồng;

+Năm 2018: 3.960 triệu đồng;

+Năm 2019: 1.253 triệu đồng;

+Năm 2020: 191 triệu đồng.